

PHỤ LỤC
ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN GIAI ĐOẠN 2021 - 2025
THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH MTQG XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI
TRÊN ĐỊA BÀN THỊ XÃ ĐỨC PHỐ (LẦN 2)

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng năm 2025 của UBND thị xã)

DVT: Triệu đồng

TT	TÊN DỰ ÁN	Quy mô	Thời gian thực hiện	Địa điểm	Tổng mức đầu tư				Kế hoạch vốn trung hạn giai đoạn 2021-2025 đã giao ban đầu tại Quyết định số 3121/QĐ-UBND ngày 09/9/2022 của UBND thị xã				Kế hoạch vốn trung hạn giai đoạn 2021-2025 điều chỉnh, bổ sung tại Quyết định số 4274/QĐ-UBND ngày 14/8/2023				Kế hoạch vốn trung hạn giai đoạn 2021-2025 điều chỉnh, bổ sung (lần 2)				Chênh lệch so với kế hoạch trung hạn 2021-2025 được duyệt tại Quyết định số 4274/QĐ-UBND ngày 14/8/2023												Ghi chú
					Tổng số	Trong đó:			Tổng số	Trong đó:			Tổng số	Trong đó:			Tổng số	Trong đó:				Tổng số	Trong đó:										
						Ngân sách TW, tỉnh	Ngân sách thị xã	Ngân sách xã và huy động khác		Tổng số	Ngân sách TW, tỉnh	Ngân sách thị xã		Ngân sách xã và huy động khác	Tổng số	Tổng Ngân sách TW, tỉnh		Trong đó:		Ngân sách thị xã	Ngân sách xã và huy động khác		Tổng tăng	Tăng			Giảm						
																		Ngân sách TW	Ngân sách tỉnh					Tổng giảm	NS TW, tỉnh	NS thị xã	NS xã và huy động khác						
																												NS TW, tỉnh	NS thị xã	NS xã và huy động khác			
					176.877	142.515,30	16.885,0	17.475,5	166.861,0	135.281,60	15.105,4	16.474,0	168.629,6	136.696,6	15.282,2	16.650,8	116.772	84.701,6	16.723,3	67.978,2	16.739,4	15.331,0	(51.857,6)	17.689,9	12.042,9	4.212,5	1.434,5	(69.547,5)	(64.037,9)	(2.755,3)	(2.754,3)		
I	XÃ PHỐ AN				11.028,6	8.822,9	1.102,9	1.102,9	10.778,6	8.622,9	1.077,9	1.077,9	10.778,6	8.622,9	1.077,9	1.077,9	10.778,8	8.622,9	2.628,2	5.994,7	1.078,4	1.077,4	0,2	249,6	199,6	25,5	24,5	(249,4)	(199,6)	(24,9)	(24,9)		
*	Dự án khởi công mới năm 2022																																
	Kiến cổ hóa kênh mương triển cát Quán Huân, hội An 1	1.100m	2022	xã Phố An	1.070,0	856,0	107,0	107,0	1.070,0	856,0	107,0	107,0	1.070,0	856,0	107,0	107,0	1.070	856,0		856,0	107,0	107,0	-										
	Kiến cổ hóa kênh mương Cầu Bà Bộ đi Ba Gò thôn An Thạch.	1.000m	2022	xã Phố An	1.070,0	856,0	107,0	107,0	1.070,0	856,0	107,0	107,0	1.070,0	856,0	107,0	107,0	1.070	856,0		856,0	107,0	107,0	-										
	Kiến cổ hóa kênh mương Gò Tim đi trạm bơm, thôn Hội An 1	1.000m	2022	xã Phố An	1.050,0	840,0	105,0	105,0	1.050,0	840,0	105,0	105,0	1.050,0	840,0	105,0	105,0	1.050	840,0		840,0	105,0	105,0	-										
	Kiến cổ hóa kênh mương đội đội xóm 8, thôn An Thạch	700m	2022	xã Phố An	840,0	672,0	84,0	84,0	840,0	672,0	84,0	84,0	840,0	672,0	84,0	84,0	840	672	460,8	211,2	84,0	84,0	-										
	Kiến cổ hóa kênh mương N10 đi mương tiêu, đội 3, thôn An Thỏ.	900m	2022	xã Phố An	950,0	760,0	95,0	95,0	950,0	760,0	95,0	95,0	950,0	760,0	95,0	95,0	950	760,0		760,0	95,0	95,0	-										
	Kiến cổ hóa kênh mương Triển cát, đội 7, thôn An Thỏ	800m	2022	xã Phố An	950,0	760,0	95,0	95,0	950,0	760,0	95,0	95,0	950,0	760,0	95,0	95,0	950	760,0		760	95,0	95,0	-										
	Tuyến kênh Gò Soáy đi mương tiêu đội 4, thôn An Thỏ	800m	2022	xã Phố An	1.070,0	856,0	107,0	107,0	1.070,0	856,0	107,0	107,0	1.070,0	856,0	107,0	107,0	1.070	856,0		856,0	107,0	107,0	-										
	Kiến cổ hóa kênh mương Bầu Dưng đi mương tiêu, thôn Hội An 2	1.100m	2022	xã Phố An	1.070,0	856,0	107,0	107,0	1.070,0	856,0	107,0	107,0	1.070,0	856,0	107,0	107,0	1.070	856,0		856,0	107,0	107,0	-										
*	Dự án khởi công mới 2023-2025												-	-	-	-	-																
	Kiến cổ hóa kênh mương Đội 5 đi Sông Thoa	800m	2023	xã Phố An	1.125	900,0	112,5	112,5	875,0	700,0	87,5	87,5	875,0	700,0	87,5	87,5	1.125	900	900			113	112	250	250	200	26	25					
	Kiến cổ hóa kênh mương Hội An 2 đi Sông Thoa (giai đoạn 2)	800m	2025	xã Phố An	875	700,0	87,5	87,5	875,0	700,0	87,5	87,5	875,0	700,0	87,5	87,5	709	567,4	567,4		70,9	70,9	(165,8)						(165,8)	(132,6)	(16,6)	(16,6)	
	Kiến cổ hóa kênh mương Đội 6 đi Sông Thoa Gò Soáy đi mương tiêu đội 4, thôn An Thỏ	800m	2024	xã Phố An	958,6	766,9	95,9	95,9	958,6	766,9	95,9	95,9	958,6	766,9	95,9	95,9	875	700	700		87,5	87,5	(83,6)						(83,6)	(66,9)	(8,4)	(8,4)	
II	XÃ PHỐ THUẬN		2022-2023		18.814,6	14.073,1	2.860,1	1.881,5	11.028,6	8.622,9	1.302,9	1.102,9	11.028,6	8.622,9	1.302,9	1.102,9	11.050,6	7.611,7	2.628,2	4.983,6	2.208,5	1.230,5	22,0	6.535,9	4.199,9	1.557,0	779,0	(6.513,9)	(5.211,1)	(651,4)	(651,4)		
*	Dự án khởi công mới năm 2022		2022																														
	KCH kênh từ Rộc Lừ - Nà Gò xuống mương Cầu Vinh Hiên (giai đoạn 1)	355m	2022	xã Phố Thuận	906,75	725,4	90,7	90,7	906,8	725,4	90,7	90,7	906,8	725,4	90,7	90,7	907	725		725	91	91	-										
	KCH Kênh sau Nhà bà Thu - Kênh N8 Bis (giai đoạn 1)	635m	2022	xã Phố Thuận	898,75	719,0	89,9	89,9	898,8	719,0	89,9	89,9	898,8	719,0	89,9	89,9	899	719,0	460,8	258,2	89,9	89,9	-										
*	Dự án khởi công mới năm 2023-2025															-							-										
	KCH kênh từ Rộc Lừ - Nà Gò xuống mương Cầu Vinh Hiên (giai đoạn 2)	654m	2023	xã Phố Thuận	1.100	880,0	110,0	110,0	1.100	880,0	110,0	110,0	1100	880,0	110,0	110,0	-						- 1.100,0						-1100	-880	-110	-110	

TT	TÊN DỰ ÁN	Quy mô	Thời gian thực hiện	Địa điểm	Tổng mức đầu tư				Kế hoạch vốn trung hạn giai đoạn 2021-2025 đã giao ban đầu tại Quyết định số 3121/QĐ-UBND ngày 09/9/2022 của UBND thị xã				Kế hoạch vốn trung hạn giai đoạn 2021-2025 điều chỉnh, bổ sung (lần 2)				Chặng lịch so với kế hoạch trung hạn 2021-2025 được duyệt tại Quyết định số 4274/QĐ-UBND ngày 14/8/2023								Ghi chú																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																												
					Tổng số	Trong đó:			Tổng số	Trong đó:			Tổng số	Trong đó:			Tổng số	Trong đó:					Tổng số	Trong đó:																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																													
						Ngân sách TW tính	Ngân sách thị xã	Ngân sách xã và huyện		Ngân sách TW tính	Ngân sách thị	Ngân sách xã và huyện		Tổng Ngân sách	Trong đó:			Ngân sách thị	Ngân sách xã và huyện	Tăng	Tăng			Giảm																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																													
															Ngân	Ngân					Tổng	Trong đó:				Trong đó:																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																											

TT	TÊN DỰ ÁN	Quy mô	Thời gian thực hiện	Địa điểm	Tổng mức đầu tư				Kế hoạch vốn trung hạn giai đoạn 2021-2025 đã giao ban đầu tại Quyết định số 3121/QĐ-UBND ngày 09/9/2022 của UBND thị xã				Kế hoạch vốn trung hạn giai đoạn 2021-2025 điều chỉnh, bổ sung (lần 2)				Chênh lệch so với kế hoạch trung hạn 2021-2025 được duyệt tại Quyết định số 4274/QĐ-UBND ngày 14/8/2023										Ghi chú																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																														
					Tổng số	Trong đó:			Tổng số	Trong đó:			Tổng số	Trong đó:			Tổng số	Trong đó:					Tổng số	Trong đó:																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																	
						Ngân sách TW tính	Ngân sách thị xã	Ngân sách xã và huyện		Ngân sách TW tính	Ngân sách thị	Ngân sách xã và huyện		Ngân sách TW tính	Ngân sách thị	Ngân sách xã và huyện		Tổng Ngân sách	Trong đó:		Ngân sách thị	Ngân sách xã và huyện		Tăng	Tăng				Giảm																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																												
																			Ngân	Ngân					Tổng	Trong đó:		Trong đó:																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																													

TT	TÊN DỰ ÁN	Quy mô	Thời gian thực hiện	Địa điểm	Tổng mức đầu tư				Kế hoạch vốn trung hạn giai đoạn 2021-2025 đã giao ban đầu tại Quyết định số 3121/QĐ-UBND ngày 09/9/2022 của UBND thị xã				Kế hoạch vốn trung hạn giai đoạn 2021-2025 điều chỉnh, bổ sung tại Quyết định số 4274/QĐ-UBND ngày 14/8/2023				Kế hoạch vốn trung hạn giai đoạn 2021-2025 điều chỉnh, bổ sung (lần 2)				Chặng lịch so với kế hoạch trung hạn 2021-2025 được duyệt tại Quyết định số 4274/QĐ-UBND ngày 14/8/2023												Ghi chú																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																						
					Tổng số	Trong đó:			Tổng số	Trong đó:			Tổng số	Trong đó:				Tổng số	Trong đó:						Tổng số	Trong đó:																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																													
						Ngân sách TW tính	Ngân sách địa phương tính	Ngân sách xã và huyện tính		Ngân sách TW tính	Ngân sách địa phương tính	Ngân sách xã và huyện tính		Tổng số	Ngân sách TW tính	Ngân sách địa phương tính	Trong đó:		Ngân sách địa phương tính	Ngân sách xã và huyện tính	Tổng số	Trong đó:																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																	
																	Ngân					Ngân	Tổng ngân sách	Trong đó:		Tổng số	Trong đó:																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																												
Tổng số	Ngân sách TW tính	Ngân sách địa phương tính	Ngân sách xã và huyện tính	Tổng số	Ngân sách TW tính	Ngân sách địa phương tính	Ngân sách xã và huyện tính	Tổng số	Ngân sách TW tính	Ngân sách địa phương tính	Ngân sách xã và huyện tính	Tổng số	Tổng ngân sách	Ngân	Ngân	Ngân sách địa phương tính	Ngân sách xã và huyện tính	Tổng số	Tổng	Trong đó:					Giảm																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																														
																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																							</

TT	TÊN DỰ ÁN	Quy mô	Thời gian thực hiện	Địa điểm	Tổng mức đầu tư				Kế hoạch vốn trung hạn giai đoạn 2021-2025 đã giao ban đầu tại Quyết định số 3121/QĐ-UBND ngày 09/9/2022 của UBND thị xã				Kế hoạch vốn trung hạn giai đoạn 2021-2025 điều chỉnh, bổ sung tại Quyết định số 4274/QĐ-UBND ngày 14/8/2023				Chênh lệch so với kế hoạch trung hạn 2021-2025 được duyệt tại Quyết định số 4274/QĐ-UBND ngày 14/8/2023								Ghi chú								
					Tổng số	Trong đó:			Tổng số	Trong đó:			Tổng số	Trong đó:			Tổng số	Trong đó:				Tổng số	Trong đó:										
						Ngân sách TW tỉnh	Ngân sách thị xã	Ngân sách xã và huyện		Ngân sách TW tỉnh	Ngân sách thị	Ngân sách xã và huyện		Ngân sách TW tỉnh	Ngân sách thị	Ngân sách xã và huyện		Ngân sách TW tỉnh	Trong đó:		Ngân sách thị		Ngân sách xã và huyện	Tăng		Giảm							
																			Nguồn	Nguồn						Tổng	Trong đó:						
	KCH tuyến kênh Hồ Lở lả đến nhà ông Nhuận đi đòc bà buôn (gđ2)	1000m	2025	xã Phở Nhơn	1.200,0	960,0	120	120	1.200,0	960,0	120,0	120	1.200,0	960,0	120,0	120,0	1.000,0	800,0		800,0	100,0	100,0	(200,0)					(200,0)	(160,0)	(20,0)	(20,0)		
	KCH Tuyến kênh tư nhà Ông Thường đi khu dân đến dôi thừa	1200m	2025	xã Phở Nhơn	1.440,0	1.152,0	144	144	1.440,0	1.152,0	144,0	144	1.440,0	1.152,0	144,0	144,0	709,2	567,4	567,4		70,9	70,9	(730,8)					(730,8)	(584,6)	(73,1)	(73,1)		
	KCH tuyến kênh: Cây xoài bà thích đi trên đống cầu bê	1000m	2023-2025	xã Phở Nhơn	1.200,0	960,0	120	120	1.200,0	960,0	120,0	120	1.200,0	960,0	120,0	120,0	-							(1.200,0)					(1.200,0)	(960,0)	(120,0)	(120,0)	
VI	XÃ PHỞ CHÂU				3.310,25	2.648,20	330,53	331,03	3.285,25	2.628,20	328,53	328,53	4.169,55	3.335,70	416,93	416,93	5.169,74	4.135,7	3.335,7	800,0	516,50	517,50	1.000,15	1.234,40	987,40	123,00	124,00	-234,25	-187,40	-23,43	-23,43		
	* Dự án khởi công mới năm 2022																																
	Bể chứa nước công trình nước sinh hoạt thôn Châu Mè	Diện tích 66m2	2022	xã Phở Châu	576,00	460,8	58	58	576,0	460,8	58	58	576,0	460,8	58	58	576	460,8	460,8		57,6	57,6											
	* Dự án khởi công mới năm 2023-2025								-	-	-	-					-																
	Cầu ông Phú - Tấn Lộc	cổng hộp V2,5x2,5m	2023	xã Phở Châu	400,0	320,0	40	40	400,0	320,0	40	40	400	320	40	40	400	320	320		40	40											
	Kẻ ngăn nước cầu đường sắt	Lkê=100m Cổng kích thước 2x1,8m	2023-2025	xã Phở Châu	500,0	400,0	50	50	500,0	400,0	50	50	-	-	-	-	-							-		-	-	-	-	-	-		
	Kênh tiêu Dầm Bàu- Bãi Lở Vĩnh Tuy (giai đoạn 2)	L=480m	2023	xã Phở Châu	725,0	580,0	72	73	700,0	560,0	70	70	700	560	70	70	725	580	580,0		72	73	25	25	20	2	3						
	Đường Khu 2,3 đi Đèo Bình De thôn Hưng Long	L= 650m	2024	xã Phở Châu	1.109	887,4	111	111	1.109,3	887,4	111	111	1.109	887	111	111	875	700	700,0		87,5	87,5	(234)					(234)	(187)	(23)	(23)		
	Kênh tiêu Dầm Bàu - Bãi Lở Vĩnh Tuy (GD 3)	L=200m	2025	xã Phở Châu	562,5	450,0	56,3	56,3					500	400,0	50,0	50,0	563	450,0	450,0		56,3	56,3	62,6	62,6	50,0	6,3	6,3						
	Kênh tiêu Dầm Bàu - Tấn Lộc	L=302m	2025	xã Phở Châu	1.031,1	824,9	103,1	103,1					884,3	707,5	88,4	88,4	1.031	824,9	824,9		103,1	103,1	146,8	146,8	117,4	14,7	14,7						
	Kênh tiêu Dầm Bàu - Bãi Lở Vĩnh Tuy (GD 4)		2025	xã Phở Châu	1.000,0	800,0	100,0	100,0									1.000	800,0		800,0	100,0	100,0	1.000	1.000	800	100	100						Bổ sung mới
VII	XÃ PHỞ KHÁNH				23.459	15.908	3.636	3.915	21.574	14.400	3.448	3.726	22.459	15.108	3.536	3.815	23.459	15.907,5	707,5	15.200,0	3.636	3.915	1.000	1.000	800	100	100	0	0	0	0		
	* Dự án khởi công mới năm 2021																																
	Xây dựng tuyến đường Quốc lộ 1 - Phước Điền	584,92 m	2021	xã Phở Khánh	1.112,8	779,0	223	111	1.112,8	779,0	223	111	1.112,8	779	223	111	1.112,8	779		779	223	111											
	Tuyến QL1 - xóm 8B - Rừng Tre (giai đoạn 2).	281,4m	2021	xã Phở Khánh	681,0	459,0	131	91	681,0	459,0	131	91	681	459	131	91	681	459		459	131	91											
	Tuyến đường từ xóm 33- xóm 31, Qui Thiện (giai đoạn 2).	653m	2021	xã Phở Khánh	1.115,0	776,8	222	116	1.114,8	777	222	116	1.115	777	222	116	1.115	777		777	222	116											
	Tuyến cầu xóm 8B, Diên Trường - Xóm 9B, Phú Long.	700m	2021	xã Phở Khánh	1.120,0	784,0	224	112	1.120,0	784	224	112	1.120	784	224	112	1.120	784		784	224	112											
	Tuyến Ngã tư xóm 32 - Đến điểm đi tích Tàu Không Số, Qui Thiện.	690m	2021	xã Phở Khánh	1.100,0	770,0	220	110	1.100,0	770,0	220	110	1.100	770	220	110	1.100	770		770	220	110											
	Tuyến đường từ chợ Trung tâm - Vườn Bạch - xóm 19, Trung Sơn	732m	2021	xã Phở Khánh	1.080,0	756,0	216	108	1.080,0	756,0	216	108	1.080	756	216	108	1.080	756		756	216	108											
	Tuyến đường từ chợ Trung Tâm - Bàu Súng, Trung Sơn.	527,2m	2021	xã Phở Khánh	1.040,0	728,0	208	104	1.040,0	728,0	208	104	1.040	728	208	104	1.040	728		728	208	104											
	Tuyến đường QL1- xóm 5 - Nhà ông Năng Diên Trường (giai đoạn 2).	494,47m	2021	xã Phở Khánh	1.026,0	718,2	205	103	1.026,0	718,2	205	103	1.026	718	205	103	1.026	718		718	205	103											
	Tuyến đường từ nhà ông Lén - Đập ông Sỹ, Vĩnh An.	710m	2021	xã Phở Khánh	1.074,6	752,2	215	107	1.074,6	752,2	215	107	1.075	752	215	107	1.075	752		752	215	107											
	Tuyến đường QL1- xóm 4 - Nhà ông Năng, Diên Trường (giai đoạn 3).	572,7m	2021	xã Phở Khánh	1.106,0	735,0	210	161	1.106,0	735,0	210	161	1.106	735	210	161	1.106	735		735	210	161											

TT	TÊN DỰ ÁN	Quy mô	Thời gian thực hiện	Địa điểm	Tổng mức đầu tư				Kế hoạch vốn trung hạn giai đoạn 2021-2025 đã giao ban đầu tại Quyết định số 3121/QĐ-UBND ngày 09/9/2022 của UBND thị xã				Kế hoạch vốn trung hạn giai đoạn 2021-2025 điều chỉnh, bổ sung tại Quyết định số 4274/QĐ-UBND ngày 14/8/2023				Kế hoạch vốn trung hạn giai đoạn 2021-2025 điều chỉnh, bổ sung (lần 2)				Chặng lịch so với kế hoạch trung hạn 2021-2025 được duyệt tại Quyết định số 4274/QĐ-UBND ngày 14/8/2023												Ghi chú																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																		
					Tổng số	Trong đó:			Tổng số	Trong đó:			Tổng số	Trong đó:			Tổng số	Trong đó:					Tổng số	Trong đó:																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																											
						Ngân sách TW tỉnh	Ngân sách thị xã	Ngân sách xã và huyện		Ngân sách TW tỉnh	Ngân sách thị xã	Ngân sách xã và huyện		Tổng Ngân sách	Trong đó:			Ngân sách thị xã	Ngân sách xã và huyện	Trong đó:																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																															
															Ngân	Ngân				Tổng	Tăng	Giảm																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																													
					Tổng số	Ngân sách TW tỉnh	Ngân sách thị xã	Ngân sách xã và huyện	Tổng số	Ngân sách TW tỉnh	Ngân sách thị xã	Ngân sách xã và huyện	Tổng số	Ngân sách TW tỉnh	Ngân sách thị xã	Ngân sách xã và huyện	Tổng số	Tổng Ngân sách	Ngân	Ngân	Tổng	Tăng	Tăng	Tăng	Tăng	Tăng	Tăng	Tăng	Tăng	Tăng	Tăng	Tăng	Tăng	Tăng	Tăng	Tăng	Tăng	Tăng	Tăng	Tăng	Tăng	Tăng	Tăng	Tăng	Tăng	Tăng	Tăng	Tăng	Tăng	Tăng	Tăng	Tăng	Tăng	Tăng	Tăng	Tăng	Tăng	Tăng	Tăng	Tăng	Tăng	Tăng	Tăng	Tăng	Tăng	Tăng	Tăng	Tăng	Tăng	Tăng	Tăng	Tăng	Tăng	Tăng	Tăng	Tăng	Tăng	Tăng	Tăng	Tăng	Tăng	Tăng	Tăng	Tăng	Tăng	Tăng	Tăng	Tăng	Tăng	Tăng	Tăng	Tăng	Tăng	Tăng	Tăng	Tăng	Tăng	Tăng	Tăng	Tăng	Tăng	Tăng	Tăng	Tăng	Tăng	Tăng	Tăng	Tăng	Tăng	Tăng	Tăng	Tăng	Tăng	Tăng	Tăng	Tăng	Tăng	Tăng	Tăng	Tăng	Tăng	Tăng	Tăng	Tăng	Tăng	Tăng	Tăng	Tăng	Tăng	Tăng	Tăng	Tăng	Tăng	Tăng	Tăng	Tăng	Tăng	Tăng	Tăng	Tăng	Tăng	Tăng	Tăng	Tăng	Tăng	Tăng	Tăng	Tăng	Tăng	Tăng	Tăng	Tăng	Tăng	Tăng	Tăng	Tăng	Tăng	Tăng	Tăng	Tăng	Tăng	Tăng	Tăng	Tăng	Tăng	Tăng	Tăng	Tăng	Tăng	Tăng	Tăng	Tăng	Tăng	Tăng	Tăng	Tăng	Tăng	Tăng	Tăng	Tăng	Tăng	Tăng	Tăng	Tăng	Tăng	Tăng	Tăng	Tăng	Tăng	Tăng	Tăng	Tăng	Tăng	Tăng	Tăng	Tăng	Tăng	Tăng	Tăng	Tăng	Tăng	Tăng	Tăng	Tăng	Tăng	Tăng	Tăng	Tăng	Tăng	Tăng	Tăng	Tăng	Tăng	Tăng	Tăng	Tăng	Tăng	Tăng	Tăng	Tăng	Tăng	Tăng	Tăng	Tăng	Tăng	Tăng	Tăng	Tăng	Tăng	Tăng	Tăng	Tăng	Tăng	Tăng	Tăng	Tăng	Tăng	Tăng	Tăng	Tăng	Tăng	Tăng	Tăng	Tăng	Tăng	Tăng	Tăng	Tăng	Tăng	Tăng	Tăng	Tăng	Tăng	Tăng	Tăng	Tăng	Tăng	Tăng	Tăng	Tăng	Tăng	Tăng	Tăng	Tăng	Tăng	Tăng	Tăng	Tăng	Tăng	Tăng	Tăng	Tăng	Tăng	Tăng	Tăng	Tăng	Tăng	Tăng	Tăng	Tăng	Tăng	Tăng	Tăng	Tăng	Tăng	Tăng	Tăng	Tăng	Tăng	Tăng	Tăng	Tăng	Tăng	Tăng	Tăng	Tăng	Tăng	Tăng	Tăng	Tăng	Tăng	Tăng	Tăng	Tăng	Tăng	Tăng	Tăng	Tăng	Tăng	Tăng	Tăng	Tăng	Tăng	Tăng	Tăng	Tăng	Tăng	Tăng	Tăng	Tăng	Tăng	Tăng	Tăng	Tăng	Tăng	Tăng	Tăng	Tăng	Tăng	Tăng	Tăng	Tăng	Tăng	Tăng	Tăng	Tăng	Tăng	Tăng	Tăng	Tăng	Tăng	Tăng	Tăng	Tăng	Tăng	Tăng	Tăng	Tăng	Tăng	Tăng	Tăng	Tăng	Tăng	Tăng	Tăng	Tăng	Tăng	Tăng	Tăng	Tăng	Tăng	Tăng	Tăng	Tăng	Tăng	Tăng	Tăng	Tăng	Tăng	Tăng	Tăng	Tăng	Tăng	Tăng	Tăng	Tăng	Tăng	Tăng	Tăng	Tăng	Tăng	Tăng	Tăng	Tăng	Tăng	Tăng	Tăng	Tăng	Tăng	Tăng	Tăng	Tăng	Tăng	Tăng	Tăng	Tăng	Tăng	Tăng	Tăng	Tăng	Tăng	Tăng	Tăng	Tăng	Tăng	Tăng	Tăng	Tăng	Tăng	Tăng	Tăng	Tăng	Tăng	Tăng	Tăng	Tăng	Tăng	Tăng	Tăng	Tăng	Tăng	Tăng	Tăng	Tăng	Tăng	Tăng	Tăng	Tăng	Tăng	Tăng	Tăng	Tăng	Tăng	Tăng	Tăng	Tăng	Tăng	Tăng	Tăng	Tăng	Tăng	Tăng	Tăng	Tăng	Tăng	Tăng	Tăng	Tăng	Tăng	Tăng	Tăng	Tăng	Tăng	Tăng	Tăng	Tăng	Tăng	Tăng	Tăng	Tăng	Tăng	Tăng	Tăng	Tăng	Tăng	Tăng	Tăng	Tăng	Tăng	Tăng	Tăng	Tăng	Tăng	Tăng	Tăng	Tăng	Tăng	Tăng	Tăng	Tăng	Tăng	Tăng	Tăng	Tăng	Tăng	Tăng	Tăng	Tăng	Tăng	Tăng	Tăng	Tăng	Tăng	Tăng	Tăng	Tăng	Tăng	Tăng	Tăng	Tăng	Tăng	Tăng	Tăng	Tăng	Tăng	Tăng	Tăng	Tăng	Tăng	Tăng	Tăng	Tăng	Tăng	Tăng	Tăng	Tăng	Tăng	Tăng	Tăng	Tăng	Tăng	Tăng	Tăng	Tăng	Tăng	Tăng	Tăng	Tăng	Tăng	Tăng	Tăng	Tăng	Tăng	Tăng	Tăng	Tăng	Tăng	Tăng	Tăng	Tăng	Tăng	Tăng	Tăng	Tăng	Tăng	Tăng	Tăng	Tăng	Tăng	Tăng	Tăng	Tăng	Tăng	Tăng	Tăng	Tăng	Tăng	Tăng	Tăng	Tăng	Tăng	Tăng	Tăng	Tăng	Tăng	Tăng	Tăng	Tăng	Tăng	Tăng	Tăng	Tăng	Tăng	Tăng	Tăng	Tăng	Tăng	Tăng	Tăng	Tăng	Tăng	Tăng	Tăng	Tăng	Tăng	Tăng	Tăng	Tăng	Tăng	Tăng	Tăng	Tăng	Tăng	Tăng	Tăng	Tăng	Tăng	Tăng	Tăng	Tăng	Tăng	Tăng	Tăng	Tăng	Tăng	Tăng	Tăng	Tăng	Tăng	Tăng	Tăng	Tăng	Tăng	Tăng	Tăng	Tăng	Tăng	Tăng	Tăng	Tăng	Tăng	Tăng	Tăng	Tăng	Tăng	Tăng	Tăng	Tăng	Tăng	Tăng	Tăng	Tăng	Tăng	Tăng	Tăng	Tăng	Tăng	Tăng	Tăng	Tăng	Tăng	Tăng	Tăng	Tăng	Tăng	Tăng	Tăng	Tăng	Tăng	Tăng	Tăng	Tăng	Tăng	Tăng	Tăng	Tăng	Tăng	Tăng	Tăng	Tăng	Tăng	Tăng	Tăng	Tăng	Tăng	Tăng	Tăng	Tăng	Tăng	Tăng	Tăng	Tăng	Tăng	Tăng	Tăng	Tăng	Tăng	Tăng	Tăng	Tăng	Tăng	Tăng	Tăng	Tăng	Tăng	Tăng	Tăng	Tăng	Tăng	Tăng	Tăng	Tăng	Tăng	Tăng	Tăng	Tăng	Tăng	Tăng	Tăng	Tăng	Tăng	Tăng	Tăng	Tăng	Tăng	Tăng	Tăng	Tăng	Tăng	Tăng	Tăng	Tăng	Tăng	Tăng	Tăng	Tăng	Tăng	Tăng	Tăng	Tăng	Tăng	Tăng	Tăng	Tăng	Tăng	Tăng	Tăng	Tăng	Tăng	Tăng	Tăng	Tăng	Tăng	Tăng	Tăng	Tăng	Tăng	Tăng	Tăng	Tăng	Tăng	Tăng	Tăng	Tăng	Tăng	Tăng	Tăng	Tăng	Tăng	Tăng	Tăng	Tăng	Tăng	Tăng	Tăng	Tăng	Tăng	Tăng	Tăng	Tăng	Tăng	Tăng	Tăng	Tăng	Tăng	Tăng	Tăng	Tăng	Tăng	Tăng	Tăng	Tăng	Tăng	Tăng	Tăng	Tăng	Tăng	Tăng	Tăng	Tăng	Tăng	Tăng	Tăng	Tăng	Tăng	Tăng	Tăng	Tăng	Tăng	Tăng	Tăng	Tăng	Tăng	Tăng	Tăng	Tăng	Tăng	Tăng	Tăng	Tăng	Tăng	Tăng	Tăng	Tăng	Tăng	Tăng	Tăng	Tăng	Tăng	Tăng	Tăng	Tăng	Tăng	Tăng	Tăng	Tăng	Tăng	Tăng	Tăng

TT	TÊN DỰ ÁN	Quy mô	Thời gian thực hiện	Địa điểm	Tổng mức đầu tư			Kế hoạch vốn trung hạn giai đoạn 2021-2025 đã giao ban đầu tại Quyết định số 3121/QĐ-UBND ngày 09/9/2022 của UBND thị xã			Kế hoạch vốn trung hạn giai đoạn 2021-2025 điều chỉnh, bổ sung tại Quyết định số 4274/QĐ-UBND ngày 14/8/2023			Kế hoạch vốn trung hạn giai đoạn 2021-2025 điều chỉnh, bổ sung (lần 2)			Chênh lệch so với kế hoạch trung hạn 2021-2025 được duyệt tại Quyết định số 4274/QĐ-UBND ngày 14/8/2023			Ghi chú			
					Tổng số	Trong đó:		Tổng số	Trong đó:		Tổng số	Trong đó:		Tổng số	Trong đó:		Tổng số	Trong đó:					
						Ngân sách TW, tỉnh	Ngân sách xã và huyện		Ngân sách TW, tỉnh	Ngân sách xã và huyện		Ngân sách TW, tỉnh	Ngân sách xã và huyện		Tổng Ngân sách	Trong đó:		Ngân sách xã và huyện	Tăng		Giảm		
																Ngân					Ngân	Tổng	Trong đó:

	tw, tinh	thj xă	xă	tong			
- 51.857,6	0,0	- 51.857,6					
0,2							
-	80%	10%	10%				
-	856,0	107,0	107,0	1.070,0	#REF!	-	-
-	856,0	107,0	107,0		#REF!	-	-
-	840,0	105,0	105,0		#REF!	-	-
-	672,0	84,0	84,0		#REF!	-	-
-	760,0	95,0	95,0		#REF!	-	-
-	760,0	95,0	95,0		#REF!	-	-
-	856,0	107,0	107,0		#REF!	-	-
-	856,0	107,0	107,0		#REF!	-	-
-							
249,6							
	900,0	112,5	112,5		#REF!	-	-
- 165,8							
	700,0	87,5	87,5		#REF!	-	-
- 83,6							
	766,9	95,9	95,9		#REF!	-	-
22,0							
-	905,6	905,6				1.954,5	
-							
-	725,4	90,7	90,7		#REF!	-	
-	719,0	89,9	89,9		#REF!	-	
-							
- 1.100,0							
	880,0	110,0			#REF!	-	

	tw, tỉnh	thị xã	xã	tong	
-	490,8				
	960,0	120,0		#REF!	-
-	1.153,0				
	922,4	115,3		#REF!	-
-	1.265,0				
	1.012,0	126,5		#REF!	-
-	1.150,0				
	920,0	115,0		#REF!	-
-	810,6				
	648,5	81,1		#REF!	-
-	544,5				
	435,6	54,5		#REF!	-
-	-	700,0	200,0	#REF!	-
	285,9	900,2	257,2	#REF!	-
-	6.250,0				
	1.106,6				
	-			#REF!	
	-			#REF!	
	-	460,8	57,6	#REF!	-
	-				
-	800,0				
	640,0	80,0		#REF!	-
-	800,0				
	640,0	80,0		#REF!	-
-	802,0				
	641,6	80,2		#REF!	-
-	125,0	800,0	100,0	#REF!	-
-	800,0				
	640,0	80,0		#REF!	-
-	600,0				
	480,0	60,0		#REF!	-

	tw, tỉnh	thị xã	xã	tong	
-	90,8				
	640,0	80,0		#REF!	-
-	800,0				
	640,0	80,0		#REF!	-
-	75,0	400,0	50,0	#REF!	-
-	800,0				
	640,0	80,0		#REF!	-
-	1.000,0				
	800,0	100,0		#REF!	-
-	0,2	560,2	70,0	#REF!	-
-	800,4				
	640,3	80,0		#REF!	-
	2.000,0				
	6.600,0				
-	6.493,4				
	-				
	-	460,8	57,6	#REF!	-
	-				
-	37,6				
	730,1	91,3		#REF!	-
	25,0				
	900,0	112,5		#REF!	-
-	2.450,0				
	2.760,0			#REF!	
-	4.030,8				
	3.792,0			#REF!	
-	6.493,0				
	-				
	-				
	0,3				

[illegible]

	tw, tỉnh	thị xã	xã	tong
-	200,0	960,0		#REF!
-	730,8	1.152,0		#REF!
	1.200,0	960,0		#REF!
	1.000,2			#REF!
-	-			#REF!
-	-			#REF!
-	-			
	0,0	320,0		#REF!
-	-	400,0		#REF!
	25,0	580,0		#REF!
-	234,3	887,4		#REF!
	62,6			
	146,8			
	1.000,0			
	999,81			
-	-			
-	-			
-	-			
-	-			
-	-			
-	-			
-	-			
-	-			
-	0,2			
	0,0			
-	-			

